



Tạp chí Khoa học và Kinh tế Phát triển
Trường Đại học Nam Cần Thơ

Website: jsde.nctu.edu.vn



Bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường bởi các pháp nhân thương mại gây ra – Thực trạng và giải pháp

Nguyễn Chí Hải^{1*}

¹Khoa Luật - Trường Đại học Nam Cần Thơ

*Người chịu trách nhiệm bài viết: Nguyễn Chí Hải (email: nchai@nctu.edu.vn)

Ngày nhận bài: 18/12/2023

Ngày phản biện: 24/01/2024

Ngày duyệt đăng: 29/01/2024

Title: Compensation for damage caused by environmental pollution by commercial legal entities – current situation and solutions

Keywords: commercial entity, damage compensation, environment

Từ khóa: bồi thường thiệt hại, môi trường, pháp nhân thương mại

ABSTRACT

The Law on Environmental Protection 2020, which took effect from January 1, 2022, had made strong developments and new points in environmental protection against harmful agents, including the provision of liability for compensation due to environmental pollution and degradation by organizations, individual cause. However, after two years of implementing the law, there were still some shortcomings and difficulties in the implementation process. This study focused on analyzing the legal provisions on compensation for damage caused by environmental pollution by commercial legal entities and its difficulties in the implementation process such as the right to sue the infringed entities, the issue of responsibility to assist people in collecting evidence as well as determining damages made grounds for determination of compensation fees. From there, the study proposed solutions to contribute to the complete law.

TÓM TẮT

Luật bảo vệ môi trường năm 2020 có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01/01/2022, đã có những bước phát triển mạnh mẽ, những điểm mới trong việc bảo vệ môi trường trước những tác nhân gây hại, trong đó có thể kể đến việc quy định trách nhiệm bồi thường do ô nhiễm suy thoái môi trường bởi các tổ chức, cá nhân gây ra. Song, qua hai năm triển khai thực hiện pháp luật vẫn còn tồn tại một số điểm bất cập, khó khăn vướng mắc trong quá trình thi hành. Bài viết tập trung phân tích những quy định pháp luật về bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường bởi các pháp nhân thương mại gây ra và những khó khăn vướng mắc của nó trong quá trình thi hành như quyền khởi kiện của các chủ thể bị xâm

phạm, vấn đề trách nhiệm hỗ trợ người dân trong việc thu thập chứng cứ cũng như việc xác định thiệt hại làm căn cứ xác định phi phí bồi thường. Từ đó đề ra những giải pháp nhằm góp phần hoàn thiện pháp luật.

1. GIỚI THIỆU

Ngày nay, dưới sự phát triển nhanh vượt bậc của cuộc cách mạng công nghiệp trong thời đại mới đã góp phần thúc đẩy nền kinh tế Việt Nam tăng trưởng nhảy vọt, theo niên giám thống kê 2022 tốc độ tăng trưởng GDP tại Việt Nam đạt 8,02% so với năm trước, đón nhận 148,5 nghìn doanh nghiệp đăng ký thành lập mới, 59,8 nghìn doanh nghiệp quay trở lại hoạt động. Cũng theo niên giám thống kê này, ước tính trong năm 2022 tổng lượng phát thải do hoạt động năng lượng khoảng 289,9 triệu tấn CO₂ (Bộ Tài nguyên & Môi trường 2022), ngoài ra còn hàng nghìn tấn chất thải, nước thải. Điều này đã và đang gây sức ép rất lớn đến môi trường, làm ảnh hưởng đời sống cũng như quá trình lao động sản xuất của người dân, gây thiệt hại nghiêm trọng không chỉ đến tài sản mà còn ảnh hưởng sức khỏe, tính mạng, quyền và lợi ích hợp pháp khác của các hộ dân chịu ảnh hưởng của ô nhiễm môi trường. Chính vì thế cần phải quan tâm đến vấn đề về trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các chủ thể kinh doanh, cụ thể là các pháp nhân thương mại làm ảnh hưởng đến môi trường trong quá trình hoạt động. Mặc dù hiện nay, pháp luật đã quy định rõ trách nhiệm bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường trong hoạt động sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp cũng như thiết lập cơ chế thực thi quy định này. Song, việc thực thi trên thực tế gặp phải rất nhiều khó khăn, vướng mắc.

2. PHƯƠNG TIỆN VÀ PHƯƠNG PHÁP

Nghiên cứu này thực hiện theo phương pháp định tính qua phân tích, tổng hợp các nội dung từ các tài liệu có liên quan.

3. KẾT QUẢ VÀ THẢO LUẬN

3.1 Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của pháp nhân thương mại gây ô nhiễm môi trường

Ô nhiễm môi trường là việc môi trường đang phải gánh chịu những tác động tiêu cực từ phía con người làm ảnh hưởng đến môi trường sống, sự phát triển của tự nhiên. Dưới góc độ pháp lý: ô nhiễm môi trường là sự biến đổi tính chất vật lý, hóa học, sinh học của thành phần môi trường không phù hợp với quy chuẩn kỹ thuật môi trường, tiêu chuẩn môi trường gây ảnh hưởng xấu đến sức khỏe con người, sinh vật và tự nhiên. Đồng thời cũng đã xác định ô nhiễm môi trường bao gồm: (1) Suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường; (2) Thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của tổ chức, cá nhân do hậu quả của việc suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường gây ra. Ô nhiễm môi trường có thể gây ra bởi nhiều chủ thể có tác động xấu đến môi trường như cá nhân, tổ chức, pháp nhân,... trong đó hành vi ô nhiễm môi trường do các pháp nhân thương mại gây ra trong quá trình hoạt động được cho là nhiều nhất và gây hậu quả nặng nề nhất. Ô nhiễm môi trường là nguyên nhân dẫn đến các bệnh truyền nhiễm, dịch bệnh cho con người, vật nuôi, gây ra những hậu quả nặng nề không chỉ gây thiệt hại về tài sản mà còn ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của con người. Chính vì thế, để giảm thiểu và ngăn chặn các tác động xấu của việc gây ô nhiễm môi trường, bảo vệ sức khỏe, duy trì nòi giống thì việc đặt ra các chế tài để xử phạt đối với các chủ thể có hành vi vi phạm trong trường

hợp này là việc tất yếu, bên cạnh đó việc bồi thường thiệt hại nhằm khắc phục hậu quả, phần nào bù đắp lại những thiệt hại đã xảy ra của các chủ thể bị xâm phạm do ô nhiễm môi trường cũng cần được xem trọng.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường của các pháp nhân thương mại được hiểu là loại trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do các pháp nhân thương mại gây ra trong quá trình sản, xuất kinh doanh gây ô nhiễm môi trường. Các pháp nhân này phải chịu trách nhiệm bù đắp, khôi phục lại trạng thái ban đầu cho chủ thể bị xâm phạm. Thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra là những thiệt hại lớn trong phạm vi diện rộng, làm ảnh hưởng lâu dài. Vì vậy, việc quy định trách nhiệm bồi thường khắc phục hậu quả do các pháp nhân thương mại gây ra kể cả khi không có lỗi là hết sức cần thiết để đảm bảo sự phát triển bền vững của nền kinh tế, xã hội. Điều đã được quy định trong Điều 602 Bộ luật Dân sự năm 2015: Chủ thể làm ô nhiễm môi trường mà gây thiệt hại thì phải bồi thường theo quy định của pháp luật, kể cả trường hợp chủ thể đó không có lỗi; đồng thời khoản 2 Điều 133 Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 cũng đề cập đến vấn đề này: Tổ chức, cá nhân gây thiệt hại về môi trường phải bồi thường toàn bộ thiệt hại do mình gây ra, đồng thời phải chi trả toàn bộ chi phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại theo quy định. Như vậy có thể thấy việc bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường không chỉ dừng lại ở việc bồi thường phần giá trị thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra mà còn cả chi phí cho việc xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do làm ô nhiễm môi trường là một loại trách nhiệm dân sự ngoài hợp đồng; theo đó, chủ thể có hành vi

gây ô nhiễm môi trường làm suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường, gây thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp của cá nhân, tổ chức và các chủ thể khác phải có trách nhiệm bồi thường khắc phục ô nhiễm, phục hồi hiện trạng môi trường. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại do gây ô nhiễm môi trường không chỉ dừng lại ở việc bồi thường thiệt hại về vật chất mà còn cả thiệt hại về tinh thần. Trách nhiệm bồi thường thiệt hại về vật chất là trách nhiệm bù đắp tổn thất về vật chất thực tế, được tính thành tiền do bên vi phạm nghĩa vụ gây ra, bao gồm tổn thất về tài sản, chi phí để ngăn chặn, hạn chế thiệt hại, thu nhập thực tế bị mất, bị giảm sút. Ngoài ra, người gây thiệt hại về tinh thần cho người khác do xâm hại đến tính mạng, sức khỏe, danh dự, nhân phẩm, uy tín của người khác, thì ngoài việc chấm dứt hành vi vi phạm, xin lỗi cải chính công khai còn phải bồi thường một khoản tiền cho người bị thiệt hại.

3.2 Một số bất cập của pháp luật về trách nhiệm bồi thường do pháp nhân thương mại gây ô nhiễm môi trường

3.2.1 Pháp luật hiện hành chưa quy định về quyền khởi kiện tập thể

Theo quy định của pháp luật hiện hành, cá nhân, pháp nhân hoặc chủ thể khác có thể trực tiếp yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc thông qua người đại diện hợp pháp của mình để yêu cầu bồi thường thiệt hại (Hội, Điều 186 2015) hay tổ chức, cá nhân bị thiệt hại về tính mạng, sức khỏe của con người, tài sản và lợi ích hợp pháp do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường tự mình hoặc ủy quyền cho cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân khác xác định thiệt hại và yêu cầu bồi thường thiệt hại về môi trường theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan (Hội, Khoản 3 Điều 131 2020).

Như vậy, có thể thấy pháp luật hiện hành chưa quy định quyền khởi kiện tập thể trong lĩnh vực môi trường. Mà môi trường lại là một lĩnh vực đặc thù có tác động trên diện rộng vì vậy khi có ô nhiễm môi trường xảy ra thì không chỉ gây thiệt hại đến một cá nhân, một tổ chức cụ thể mà nó làm ảnh hưởng cùng lúc đến nhiều cá nhân, tổ chức khác trên cùng một địa bàn, phạm vi bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường. Bên gây thiệt hại phải có trách nhiệm bồi thường cho tập thể cá nhân, tổ chức bị thiệt hại, tuy nhiên hệ thống pháp luật hiện hành chưa có cơ chế thích hợp để giải quyết những yêu cầu khởi kiện tập thể này mà chỉ có quy định về việc nhập tách vụ án được quy định trong Điều 42 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Do đó, trên thực tế thì hành khi gặp các trường hợp khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra toà án thường phải thụ lý từng vụ án riêng lẻ (Duyên 2021) sau đó mới tiến hành thủ tục nhập các vụ án có nhiều người có cùng yêu cầu khởi kiện đối với cùng một cá nhân hoặc cùng một cơ quan, tổ chức. Tuy nhiên, việc nhiều vụ án có được nhập vào với nhau hay không thì chưa có quy định cụ thể rõ ràng và thực tiễn áp dụng còn chưa thống nhất giữa các toà, các cấp toà, việc này làm cho thời gian giải quyết vụ án bị kéo dài, tốn nhiều chi phí để theo đuổi những vụ việc riêng lẻ. Chưa kể đến việc khi khởi kiện thì có người tiến hành khởi kiện trước, người khởi kiện sau và thậm chí kể cả khi vụ án đã giải quyết xong vẫn còn trường hợp chưa khởi kiện do họ còn thời hiệu khởi kiện theo quy định pháp luật “thời hiệu khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại là 03 năm, kể từ ngày người có quyền yêu cầu biết hoặc phải biết quyền, lợi ích hợp pháp của mình bị xâm phạm” (Hội, Điều 588 2015). Do đó, việc xác định thời điểm để nhập vụ án

tiến hành các thủ tục chuẩn bị xét xử của toà án là vô cùng khó khăn và một sự kiện gây ô nhiễm môi trường có thể được giải quyết đi giải quyết lại nhiều lần do lúc này phát sinh chủ thể khởi kiện mới.

3.2.2 Không có chế tài phù hợp để ràng buộc trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hỗ trợ người dân thu thập chứng cứ

Môi trường là một lĩnh vực đặc thù, việc đánh giá ô nhiễm môi trường cần phải được kiểm tra đánh giá thông qua những tiêu chí, tiêu chuẩn kỹ thuật nhất định và có thể phải dùng đến các máy móc thiết bị chuyên dụng. Vì thế, việc thu thập chứng cứ ô nhiễm môi trường đối với người dân trở nên thật sự khó khăn. Thật may khi pháp luật đã quy định trách nhiệm xác định thiệt hại môi trường thuộc về Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp tỉnh và Bộ Tài nguyên Môi trường (Hội, Điều 131 2020). Theo đó các cơ quan này có trách nhiệm thẩm định dữ liệu, chứng cứ để xác định thiệt hại đối với môi trường do ô nhiễm, suy thoái gây ra trên địa bàn. Tuy nhiên, hiện tại pháp luật chỉ dừng lại ở việc quy định trách nhiệm thu thập chứng cứ thuộc về các cơ quan trên nhưng lại chưa có cơ chế đảm bảo thì hành cũng như chưa có biện pháp chế tài khi có vi phạm. Vấn đề đặt ra là khi các cơ quan trên không tiến hành thu thập chứng cứ, cũng như gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ thì việc khởi kiện để yêu cầu bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người dân sẽ được thực hiện như thế nào khi không có chứng cứ, căn cứ để khởi kiện. Mà theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 thì đương sự có yêu cầu Tòa án bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho yêu cầu đó là có căn cứ (Hội, Khoản 1 Điều 91 2015).

3.2.3 Khó khăn trong việc xác định thiệt hại và chi phí bồi thường do ô nhiễm môi trường gây ra

Vấn đề cốt lõi trong bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra đó là việc xác định mức thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra từ đó để xác định được mức bồi thường tương ứng mà tổ chức gây ô nhiễm môi trường phải bồi thường cho người bị thiệt hại. Chi phí bồi thường thiệt hại về môi trường do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường được tính căn cứ vào các nội dung sau đây: *i)* Chi phí thiệt hại trước mắt và lâu dài do sự suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường; *ii)* Chi phí xử lý, cải tạo môi trường; *iii)* Chi phí giảm thiểu, triệt tiêu nguồn gây thiệt hại hoặc tổ chức ứng phó sự cố môi trường; *iv.* Chi phí xác định thiệt hại và thực hiện thủ tục bồi thường thiệt hại về môi trường (Hội, Điều 134 2020). Tuy nhiên trên thực tế việc xác định mức độ thiệt hại và chứng minh cho thiệt hại để làm căn cứ yêu cầu bồi thường là vô cùng khó khăn cụ thể:

Một là, đối với thiệt hại về sức khoẻ tính mạng: hiện nay, luật Bảo vệ môi trường năm 2020 chưa đề cập cụ thể đến việc xác định chi phí thiệt hại, nhưng nhìn chung trách nhiệm bồi thường do ô nhiễm môi trường gây ra bản chất cũng là trách nhiệm bồi thường ngoài hợp đồng theo quy định của Bộ luật Dân sự. Do đó, khi xác định chi phí bồi thường đối với trường hợp sức khoẻ, tính mạng bị xâm phạm được thực hiện theo quy định tại Điều 590, 591 của Bộ luật Dân sự năm 2015 và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện cũng gặp không ít những khó khăn do trình độ hiểu biết của người dân còn hạn chế đồng thời việc thu thập chứng cứ tại các cơ sở ý tế cũng gặp không ít khó khăn bởi thủ tục rườm rà phức

tạp. Mặt khác, nếu như thiệt hại đến sức khoẻ, tính mạng gây ra bởi các tác nhân khác thì thiệt hại có thể xảy ra trước mắt, tức người bị thiệt hại có thể dễ dàng nhận biết được sức khoẻ tính mạng của mình đang bị xâm phạm bằng những biểu hiện ra bên ngoài tại thời điểm bị xâm phạm. Nhưng ngược lại, thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra không những gây thiệt hại đến sức khoẻ, tính mạng cho người bị ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường tại thời điểm có hành vi ô nhiễm môi trường diễn ra mà nó còn tác động lâu dài đến sức khoẻ, tính mạng của con người như các bệnh ung thư, di truyền và làm ảnh hưởng đến cả thế hệ mai sau như tình trạng vô sinh, hiếm muộn, lưu thai, sảy thai và trẻ em sinh ra có thể bị dị tật do ô nhiễm môi trường (Linh 2023). Như vậy, việc xác định chi phí bồi thường khi sức khoẻ tính mạng bị xâm phạm bao gồm các chi phí như quy định tại Điều 590, 591 Bộ luật Dân sự năm 2015 là chưa phù hợp. Ngoài ra, cá nhân bị xâm phạm đến sức khoẻ, tính mạng còn có quyền yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần theo quy định tại khoản 2 Điều 590 và khoản 2 Điều 591 Bộ luật Dân sự năm 2015. Tuy nhiên, để xác định được mức thiệt hại về tinh thần là bao nhiêu làm căn cứ yêu cầu bồi thường là vô cùng khó khăn bởi lẽ những thiệt hại này nó mang giá trị về mặt tinh thần khó có thể định giá được bằng một giá trị vật chất (Đại 2023), tuy nhiên sức ảnh hưởng của nó đến người bị thiệt hại cũng không kém hơn những tổn thương vật chất trên cơ thể. Cho đến hiện nay vẫn chưa có văn bản hướng dẫn nào về việc thực hiện xác định giá trị tinh thần bị xâm phạm mà chủ yếu phần giá trị bồi thường, bù đắp về tinh thần do các bên tự thoả thuận, nếu không thoả thuận được thì mức bồi thường tối đa theo quy định của pháp luật cụ thể: Mức bồi thường tối đa do tính mạng bị xâm

phạm là không quá một trăm lần tháng lương cơ bản; Mức bồi thường tối đa do sức khỏe bị xâm phạm là không quá mười lần tháng lương cơ bản (Điều 590 Bộ luật dân sự năm 2015). Như vậy có phải nếu như các bên không thoả thuận được về giá trị bồi thường về tinh thần khi sức khỏe, tính mạng bị xâm phạm thì giá trị bồi thường được xác định ở mức tối đa do pháp luật quy định không? Thực tế là không, bởi lẽ nguyên tắc của bồi thường là bù đắp lại những phần bị thiệt hại do đó việc áp dụng một mức cố định như vậy cũng chưa phù hợp, và thực tế khi có tranh chấp yêu cầu bồi thường phần giá trị tinh thần bị xâm phạm toà án cũng rất lúng túng trong việc xác định giá trị bồi thường (Trang 2019) [8]. Đồng thời mức bồi thường còn quá thấp so với điều kiện kinh tế xã hội hiện nay, chưa tương xứng với thiệt hại đã xảy ra.

Hai là, đối với thiệt hại do tài sản bị xâm phạm: Theo quy định tại Điều 589 Bộ luật Dân sự 2015, thiệt hại do tài sản bị xâm phạm bao gồm: (1) Tài sản bị mất, bị hủy hoại hoặc bị hư hỏng. (2) Lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút. (3) Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại. (4) Thiệt hại khác do luật quy định. Để cụ thể nội dung trên, Điều 6 Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP hướng dẫn áp dụng quy định của Bộ luật Dân sự về trách nhiệm bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng do Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao ban hành tuy nhiên thực tế cho thấy người bị thiệt hại chỉ mong nhận được khoản bồi thường đối với những thiệt hại trước mắt đã khá khó khăn trong việc thu thập chứng cứ cũng như tìm được sự ủng hộ, bảo vệ của cơ quan chức năng, còn những khoản được hình thành từ việc khai thác, sử dụng tài sản hay chi phí để khắc phục thiệt hại dường như là điều không tưởng.

Ba là, khó xác định mức suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường: Xác định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường được hiểu là hoạt động của các cơ quan, tổ chức, cá nhân có thẩm quyền trong việc sử dụng các cách thức, phương pháp... theo trình tự, thủ tục quy định nhằm xác định phạm vi, diện tích, khu vực môi trường bị ô nhiễm, suy thoái; số lượng thành phần môi trường bị suy giảm, các loại hình hệ sinh thái, các loài bị thiệt hại; mức độ thiệt hại của từng thành phần môi trường, hệ sinh thái, các loài làm căn cứ để xác định trách nhiệm bồi thường thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường (Hồng 2022) [7]. Việc xác định mức độ suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường không phải là vấn đề đơn giản, ngay cả đối với những nước phát triển. Tại Việt Nam Luật bảo vệ môi trường năm 2020 đã xác định một trong những thiệt hại do ô nhiễm, suy thoái môi trường là sự suy giảm, tính hữu ích của môi trường. Tuy nhiên, luật vẫn chưa làm rõ như thế nào là suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường. Về xác định thành phần môi trường bị thiệt hại, Luật Bảo vệ Môi trường năm 2020 quy định thiếu cụ thể, khó áp dụng trên thực tiễn vì không phải thành phần môi trường nào cũng có thể dễ dàng xác định được thiệt hại.

3.3 Giải pháp nâng cao hiệu quả giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường bởi các pháp nhân thương mại gây ra

Thứ nhất, pháp luật cần có thêm quy định về quyền khởi kiện tập thể đối với các chủ thể bị thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường của pháp nhân gây ra để bảo đảm quyền lợi cho tất cả những người thiệt hại và làm cho quá trình tố tụng được diễn ra một cách nhanh chóng đảm bảo cho nguyên tắc bồi thường thiệt hại được

kip thời toàn bộ cho người bị thiệt hại. Theo đó khi nhận đơn khởi kiện của một tổ chức, cá nhân nào đó khởi kiện về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra, toà án cần thông báo rộng rãi về nội dung liên quan đến vụ việc cho người dân tại khu vực chịu ảnh hưởng bởi ô nhiễm môi trường đó được biết và cùng tham gia khởi kiện thông qua các kênh truyền thanh tại địa phương. Đồng thời, người khởi kiện không cần phải chuẩn bị từng hồ sơ khởi kiện riêng lẻ mà chỉ cần điền thông tin vào một mẫu đơn chung và kèm theo những chứng cứ xác minh thiệt hại của mình. Bên cạnh đó cũng cần mở rộng thời gian cho phép đương sự được quyền yêu cầu, trong trường hợp toà án đã thụ lý đơn khởi kiện đang trong giai đoạn chuẩn bị xét xử mà xuất hiện người có yêu cầu khởi kiện mới, nếu như có căn cứ chứng minh họ cũng là đối tượng đang phải gánh chịu thiệt hại bởi vụ việc gây ô nhiễm môi trường trên thì Toà án cũng cho họ tham gia với tư cách là nguyên đơn để cho vụ việc được giải quyết một cách triệt để. Tiếp theo các nguyên đơn này có thể cử ra một người đại diện để thay mặt thực hiện toàn bộ quá trình tố tụng tại toà án nhằm tiết kiệm thời gian, tiền của thông qua phương thức đại diện theo uỷ quyền (Đức 2019) [9]. Một số quốc gia họ còn có quy định giới hạn số lượng người đại diện tham qua không quá 03 người, đồng thời toà án tại các quốc gia đó cũng sẽ có người hỗ trợ nguyên đơn, cử đại diện cho họ (Na & Huyền 2022) [5].

Thứ hai, phải đặt ra chế tài đối với các trường hợp cơ quan chức năng không tiến hành thu thập chứng cứ, hoặc cố tình gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ. Theo đó cán bộ công chức viên chức phụ trách Tài nguyên Môi trường hoặc các cán bộ công chức viên chức khác được giao nhiệm vụ thu thập chứng cứ, xác

định thiệt hại môi trường không thực hiện công việc hoặc cố tình gây khó khăn cho việc thu thập chứng cứ, xác định thiệt hại do ô nhiễm môi trường sẽ bị xử lý kỷ luật theo quy định của luật Công chức, Viên chức ngoài ra người thực hiện các hành vi trên còn có thể bị truy cứu trách nhiệm hình sự tưng tưng như quy định tại Điều 495 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 quy định xử lý hành vi không thi hành quyết định của Tòa án về việc cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án hoặc đưa tin sai sự thật nhằm cản trở việc giải quyết vụ án của Tòa án. Đồng thời, cần sửa đổi quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 về nghĩa vụ chứng minh theo đó nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra không cần phải chứng minh hành vi của các pháp nhân thương mại đó làm ô nhiễm môi trường.

Thứ ba, hoàn thiện quy định pháp luật về việc xác định chi phí bồi thường thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra.

Một là, đối với việc xác định chi phí bồi thường trong trường hợp sức khỏe, tính mạng bị xâm phạm ngoài việc căn cứ vào các chứng từ chi phí thực tế cho việc chữa trị, phục hồi sức khỏe các chi phí khác liên quan theo quy định tại Điều 590, 591 của BLDS năm 2015 và Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao. Còn phải xem xét đến những ảnh hưởng lâu dài đến người bị thiệt hại theo đó người bị thiệt hại do ô nhiễm môi trường gây ra cần được bồi thường một khoản tiền nhằm bù đắp, hạn chế những ảnh hưởng lâu dài đến sức khỏe tính mạng, theo đó mức bồi thường có thể tương ứng với mười tháng lương cơ bản. Đồng thời cũng quy định về trách nhiệm của các cơ quan chức năng cụ thể là cơ quan y tế trong việc hỗ trợ người dân thu thập các chứng từ hồ sơ bệnh án để làm căn cứ xác định

mức chi phí yêu cầu bồi thường. Ngoài ra, đối với thiệt hại về tinh thần hiện nay pháp luật quy định mức bồi thường tối đa còn quá thấp so với sự phát triển của kinh tế xã hội và ảnh hưởng của nó đến người bị thiệt hại, do đó cần xem xét đến việc nâng mức bồi thường có thể là tối đa một trăm lần tháng lương cơ sở đối với trường hợp bị thiệt hại về tinh thần trong trường hợp sức khỏe bị xâm phạm. Ngoài ra hiện nay pháp luật chỉ quy định mức trần (mức bồi thường tối đa), tuy nhiên thực tế không thể trường hợp nào cũng áp dụng chi phí bồi thường thiệt hại về tinh thần ở mức tối đa được bởi lẽ từng vụ việc có những tính chất mức độ khác nhau. Do đó, pháp luật cần xem xét bổ sung thêm quy định về mức sàn (mức bồi thường tối thiểu) đối với các trường hợp có thiệt hại về tinh thần khi sức khỏe tính mạng bị xâm phạm để cơ quan có thẩm quyền có thể dễ dàng hơn trong việc xác định mức bồi thường tương tự như quá trình lượng hình đối với các tội phạm hình sự. Theo đó pháp luật cần quy định đối với thiệt hại về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức cho một người có sức khỏe bị xâm phạm tối thiểu bằng mười tháng lương cơ sở và tối đa không quá một trăm lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định. Và thiệt hại về tinh thần do tính mạng bị xâm phạm thì mức bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì mức cho một người có sức khỏe bị xâm phạm tối thiểu bằng năm mươi lần tháng lương cơ sở và tối đa không quá một trăm năm mươi lần mức lương cơ sở do Nhà nước quy định.

Hai là, đối với việc xác định mức chi phí bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm thì chứng thư giám định được thực hiện bởi các tổ

chức giám định/định giá được xem là chứng cứ hữu hiệu để xác định mức bồi thường. Do đó, trong thời gian tới cần tăng cường tập huấn triển khai công tác chuyên môn cho các cá nhân, tổ chức làm công tác giám định/định giá để việc thực hiện giám định được tiến hành đồng bộ, phù hợp với quy định pháp luật. Đồng thời trong hoạt động giám định của các tổ chức giám định khi tiến hành giám định thiệt hại về tài sản thì không chỉ dừng lại ở việc giám định thiệt hại thực tế trước mắt mà còn phải xác định các khoản thiệt hại lợi ích gắn liền với việc sử dụng, khai thác tài sản bị mất, bị giảm sút. Chi phí hợp lý để ngăn chặn, hạn chế và khắc phục thiệt hại để làm cơ sở xác định mức bồi thường.

Ba là, hoàn thiện quy định pháp luật về xác định mức suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường: pháp luật cần ban hành các văn bản hướng dẫn chi tiết thi hành việc xác định mức độ suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường, theo đó cần quy định rõ việc xác định mức độ, tính hữu ích của môi trường cần phải được xác định ở các phương diện nào, không gian và khoảng thời gian nào, đồng thời cũng quy định cụ thể từng tiêu chuẩn cho các phương diện đó và xây dựng phương án thực hiện.

4. KẾT LUẬN

Trách nhiệm bồi thường thiệt hại của các pháp nhân thương mại gây ô nhiễm môi trường là loại trách nhiệm dân sự đặc thù được áp dụng đối với các pháp nhân có hành vi gây ô nhiễm môi trường gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của người khác về sức khỏe tính mạng, tinh thần và tài sản. Ngoài ra hành vi gây ô nhiễm môi trường này còn gây thiệt hại đến quyền và lợi ích của các tổ chức khác đồng thời còn xâm phạm đến lợi ích nhà nước, lợi ích công cộng. Việc áp dụng trách nhiệm bồi thường trong trường hợp trên là thật sự cần thiết, là vấn đề

bức thiết đối với môi trường và toàn xã hội. Vì vậy pháp luật về bảo vệ môi trường nói chung và pháp luật về trách nhiệm bồi thường do ô nhiễm môi trường do các pháp nhân thương mại

gây ra cần được quan tâm nhiều hơn nữa, nhằm đảm bảo một môi trường sống trong lành bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của người dân, của quốc gia dân tộc.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Bộ luật Dân sự 2015
- [2] Bộ Luật tố tụng Dân sự 2015
- [3] Luật Bảo vệ môi trường năm 2020
- [4] Nghị quyết 02/2022/NQ-HĐTP
- [5] Nguyễn Thị An Na, Ngô Thị Thu Huyền. Giải quyết tranh chấp bồi thường thiệt hại do hành vi gây ô nhiễm môi trường của pháp nhân thương mại. *Tạp chí Nghề Luật*.
- [6] Bộ Tài nguyên & Môi trường. (2021). *Báo cáo hiện trạng môi trường quốc gia năm 2021*.
https://pcd.monre.gov.vn/Data/files/2023/03/20230217_Bao%20cao%20HTMT%20quoc%20gia%20nam%202021.pdf
- [7] Hoàng Bích Hồng (2020). Điểm mới về xác định thiệt hại do suy giảm chức năng, tính hữu ích của môi trường theo quy định của Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, *Tạp chí Môi trường*.
- [8] Ngô Thu Trang. Vướng mắc trong áp dụng pháp luật về bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng, *Tạp chí Tòa án nhân dân điện tử*.
- [9] Nguyễn Minh Đức. *Đã đến lúc phải có khởi kiện tập thể*. <https://thanhnien.vn/daden-luc-phai-co-khoi-kien-tap-the-185893351.htm#>. Truy cập ngày 14/12/2023.
- [10] Nguyễn Phúc Khánh Linh, *Sử dụng nước ô nhiễm có nguy cơ gây dị tật ở thai nhi*. <https://vov.vn/suc-khoe/su-dung-nuoc-o-nhiem-co-nguy-co-gay-di-tat-o-thai-nhi-post1047683.vov>.